TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2021/QĐST-HNGĐ	***YK,*** *ngày 12 tháng 05 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn H sinh năm 1986; địa chỉ phố 7, thị trấn N, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H1 sinh năm 1984; địa chỉ phố 7, thị trấn N, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 04 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 04/05/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị H1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh H và chị H1 cùng trình bày, vợ chồng có 02 con là cháu Vũ Quang A sinh ngày 24/10/2005 và cháu Vũ Thị Bích B sinh ngày 12/04/2007. Anh H và chị H1 thỏa thuận giao cả hai cháu A và cháu B cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng tHnh đủ 18 tuổi; chị H1 không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu A và cháu B cho chị H1; chị H1 cam đoan sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống sinh hoạt và học tập cho cả hai cháu A và B.

Anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu A và cháu B được sống chung với chị H1 và anh H có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu A và cháu B; chị H1 không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc cháu A và cháu B.

Về tài sản: Anh H và chị H1 đều trình bày vợ chồng không có tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Anh H và chị H1 thỏa thuận anh H chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005427 ngày 28/04/2021 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện YK, anh H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- UBND thị trấn N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.